

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định
ban hành kèm theo Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2013
của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội tại Tờ trình số: 3201/TTr-

SNV ngày 11 tháng 12 năm 2014, Báo cáo thẩm định số 3361/STP-VBPQ ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 2 như sau:

b) Khen thưởng phải đảm bảo thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó, không nhất thiết theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn, cũng không nhất thiết khen lần sau phải cao hơn lần trước; không khen trùng; khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là chính, chú trọng khen thưởng cho người lao động trực tiếp trong sản xuất, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ ...) và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác;

d) Khi xét khen thưởng cá nhân người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó là lãnh đạo;

e) Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có Quyết định khen thưởng lần trước.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 3 như sau:

1. Thi đua thường xuyên: Là hình thức tổ chức phát động thi đua căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo Cụm, Khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các Cụm, Khối thi đua tiến hành, tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

3. Bổ sung Khoản 3, Điều 5 như sau:

3. Các danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm hoặc theo đợt.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 6 như sau:

1. Cờ Thi đua của Chính phủ được xét tặng như sau.

a) Xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong số tập thể dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua của Thành phố hoặc tập thể dẫn đầu trong toàn Thành phố trên các lĩnh vực, ngành nghề có mô hình mới để các tập thể khác học tập, đạt được tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng;

c) Số lượng tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua Chính phủ” hàng năm không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp Thành phố.

d) Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 7 như sau:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”; có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc;

c) Thời điểm xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua Thành phố lần thứ hai.

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 7 như sau:

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

a) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm công tác của cơ quan, đơn vị cho các cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có sáng kiến, giải pháp công tác, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới, chính sách mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác;

b) Tỷ lệ Chiến sỹ thi đua cơ sở không quá 15% tổng số cá nhân trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”;

d) Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng

của sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 3 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và Điều 10 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/7/2014.

8. Sửa đổi Khoản 2, Điều 9 như sau:

2. Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một đối tượng (trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất).

9. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 3 Điều 10 như sau:

1. Khen thưởng thường xuyên (khen thưởng vào dịp tổng kết năm của đơn vị): Được tặng cho cá nhân tiêu biểu trong số cá nhân 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; tặng tập thể trong số tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Khen thưởng đặc thù của Thành phố thực hiện theo Quyết định:

Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 về việc sửa đổi Khoản 1, Điều 7 Quy chế xét tặng danh hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô” ban hành kèm theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thẩm quyền, điều kiện, thủ tục tặng danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô Hà Nội; Quyết định số 42/2013/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi Điều 5 Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 ban hành quy định xét tặng danh hiệu “Người tốt - việc tốt” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

10. Sửa đổi phần căn cứ của Điều 12 như sau:

Thực hiện theo quy định tại Điều 53, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và theo Điều 20 của Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ.

11. Sửa đổi Khoản 2, Điều 13 như sau:

2. Báo cáo thành tích và trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị có xác nhận của cấp trình khen.

12. Sửa đổi Khoản 1, Điều 14 như sau:

1. Thời hạn nộp hồ sơ đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tổng kết năm gửi Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) theo hướng dẫn hàng năm.

Riêng hồ sơ đề nghị khen thưởng ngành giáo dục và các cơ sở đào tạo thuộc Thành phố giao Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể.

13. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Khoản 5, Điều 16 như sau:

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định tặng thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Gia đình văn hóa” cho hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và “Giấy khen” cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng, thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và “Giấy khen”.

14. Sửa đổi Điều 17 như sau:

Tổ chức công bố và tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải trang trọng, có tác dụng động viên, giáo dục nêu gương, tránh phô trương, hình thức, lãng phí. Lễ công bố và trao tặng các hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trực thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Thảo